TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2020/HS-PT
Ngày 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Cao Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Văn C (K); sinh năm: 1997; nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chổ ở: Nhà trọ Đường Chu Văn An, khu phố 3, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn X và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Bùi Thị Thủy, Văn phòng luật sư Bùi Điệp và Cộng sự - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập như:

Người bị hại: Bà Cái Thị Thùy N, sinh năm 1987 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Cái Thành N1, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị Thủy T, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Số 85, khu phố 4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (cha mẹ bị hại).

Ông Trần Thanh N2, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 294, khu phố 5, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (chồng bị hại).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Tân Thọ, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (mẹ bị cáo).

Người làm chứng:

Bà Trần Thị Huỳnh N3, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 653/10 ấp Hòa An, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ông Lê Nhựt T1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 406, Đường Cách mạng tháng Tám, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N3 sau:

Do quen biết trong thời gian làm nhân viên phục vụ của nhà hàng Năm Nhỏ. Vào khoảng tháng 7/2018, Cao Văn C đã vay của chị Cái Thị Thùy N số tiền 7.000.000đ với lãi suất thỏa thuận 10.000đ/triệu/ngày. Thông thường khoảng 3-4 ngày đóng lãi một lần, nhưng C không đóng lãi cho chị N đúng hạn. Vào sáng ngày 17/10/2018, chị N gọi điện thoại cho C để đòi tiền lãi và gốc số tiền 8.000.000đ, C hứa chiều cùng ngày sẽ ra trả tiền cho chị N vì C đang ở trong quê. Đến khoảng 14 giờ, khi C đang ở trong phòng trọ số 11, nhà trọ 80B, Chu Văn An, khu phố 3, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì chị N điện thoại cho C hỏi C đang ở đâu, để chị N đến phòng trọ của C lấy tiền. Khoảng 15 phút sau khi N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon đa, biển kiểm soát 68X1-235.09 đến phòng trọ gặp C lấy tiền. Do không có tiền nên C năn nỉ xin trả trước 2.000.000đ, chị N không đồng ý và chửi C. N tiếp tục điện thoại cho mẹ C hăm dọa sẽ cho người vào nhà để đòi nợ, nên C tức giận dùng

hai tay cầm hai đầu dây thắt lưng (dây nịt) từ phía sau tròng vào cổ đè chị N xuống nền gạch, siết cổ cho đến khi chị N chết, khi chị N chết C đóng cửa phòng trọ, mở túi xách của chị N lục soát cướp số tiền 1.200.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gold, dây chuyền, nhẫn, bông tai và bộ vòng Cimen tất cả bằng vàng. Sau khi giết, cướp tài sản của chị N xong C dùng nệm mỏng có hai mặt (một mặt màu đỏ có hoa văn hình bông hoa, một mặt vải sọc caro Nều màu có hoa văn hình con gấu), kích thước 2m x 1,7m và dùng băng keo quấn xác chị N lại. Sau đó C nhắn tin Zalo cho Lê Nhựt T1 đến phụ giúp C dọn nhà. Khi T1 đến C nhờ Triều chở đồ dùng cá nhân của C qua phòng trọ của Trần Thị Huỳnh N3 ở Đường Trần Huy Liệu để gởi, T1 chở C về phòng trọ của C, C kêu T1 ngồi sẵn trên xe, còn C vào trong phòng ôm cái nệm đã quấn xác chị N ra xe, ngồi phía sau và kêu T1 chạy đi tìm chỗ ném bỏ. Do T1 không biết C giết người, cướp tài sản, nên T1 điều khiển xe chở C chạy đến cầu Rạch Giá 2, trên đường xuyên á, thuộc địa bàn phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, khi lên đến gần giữa cầu C kêu T1 dừng xe đậu cặp lan can cầu, C ném xác chị N xuống sông để phi tang. Khi ném xác chị N xong C kêu T1 chở về phòng trọ của N3, khi đến nơi C kêu taxi chở về phòng trọ, sau đó C mang số vàng cướp được của chị N bán Nều nơi được 63.282.000đ, C trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, riêng chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng gold C giấu trong giỏ đồ màu đen gởi tại phòng trọ của N3. Đến 14 giờ ngày 24/01/2019, xác của chị N sau khi bị C ném xuống sông trôi vào bờ kè đê biển thuộc khu phố Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 52^{kg}/18, ngày 01/11/2018 của khoa giải phẫu bệnh – pháp y, Bệnh viện quân y 175 kết luận N3 sau: Hệ thống tế bào - mô bị phân hủy nặng, mất cấu trúc. Tổn thương còn thấy được là các đám sắc tố máu ở mô liên kết quanh xương móng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 381/383/455/2018/HP, ngày 05/11/2018, của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận N3 sau: Trong mẫu phủ tạng vụ tử thi chưa rõ tung tích do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang gửi tới giám định ngày 30/10/2018 không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số: 230/18/TC-AND, ngày 19/11/2018, của Viện pháp y quốc gia kết luận như sau: Bà Đoàn Thị Thủy T1 có quan hệ huyết thống mẹ - con với tử thi có mẫu răng gởi giám định, độ tin cậy 99,99999%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn C (Khang) phạm tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: Điểm n, e, q khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn C (Khang) tử hình về tội "Giết người", 09 (chín) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Cao Văn C được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Cao Văn C (K) kháng cáo cho rằng bị cáo không hiểu biết pháp luật, bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bị cáo Cao Văn C vẫn giữ nguyên theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo cho rằng do người bị hại chửi bới nên bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, nên người bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị giảm án Tử hình cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Văn C (K) làm trong hạn luật định, nên được coi là hợp lệ.

[2] Xét về nội dung của vụ án thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Cao Văn C (K) thừa nhận là bị cáo vay nợ chị Cái Thị Thùy N, sinh năm 1987 ở Khu phố 5, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với số tiền vốn và lãi là 8.000.000đ. Vào ngày 17/10/2018 chị N điều khiển xe mô tô biển số 68X1 – 235.09 đến phòng trọ của bị cáo đòi tiền, bị cáo xin trả trước 2.000.000đ chị N không đồng ý mà chửi bị cáo, gọi điện thoại cho mẹ bị cáo hăm dọa sẽ cho

người đến nhà để đòi nợ mẹ bị cáo, nên khi chị N vào phòng trọ số 11, Nhà trọ 80B, Chu Văn An, khu phố 3, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang lúc khoảng 14 giờ ngày 17/10/2018, thì bị cáo thực hiện hành vi dùng dây nịt (thắt lưng) siết cổ chị N, giết chị N, bị cáo cướp lấy các tài sản như tiền, vàng, điện thoại di động, xe N3 cáo trạng nêu rồi gập người chị N lại, dùng nệm, băng keo quấn xác chị N lại rồi nhờ Lê Nhựt T1 chở bị cáo ôm xác chị N ném xuống cầu Rạch Giá 2, trên đường xuyên á, thuộc địa bàn phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Sau đó bị cáo đem xe của chị N đến gần cầu Rạch Giá 2 tạo hiện trường giả, rồi bị cáo về lại phòng trọ lấy vàng cướp được của chị N đi bán ở Nều nơi được 63.282.000đ, riêng chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng gold cướp được của chị N bị cáo để trong giỏ đồ màu đen gửi tại phòng trọ của N (bạn của bị cáo), đến 14 ngày 24/01/2018 thì xác của chị N trôi vào bờ kè đê biển thuộc khu phố Rạch Giồng, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì được nhân dân địa phương phát hiện.

Theo Kết quả giám định AND (giám định răng của chị N) thì có quan hệ huyết thống với bà Đoàn Thị Thủy T (mẹ chị N) là quan hệ mẹ con, độ tin cậy 99,99999%.

Theo Kết quả giám định pháp y tử thi thì chị Cái Thị Thùy N chết do bị siết cổ (xác nạn nhân trong thời kì phân hủy).

Theo Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe 68X1-235.09 của chị N có giá trị là 29.000.000đ, chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng gold của chị N có giá trị là 4.500.000đ cộng với số tài sản mà bị cáo cướp bán được 63.282.000đ thì bằng 96.782.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, các vật chứng thu giữ trong vụ án, nên có căn cứ để kết luận là: Bị cáo Cao Văn C phạm tội "Giết người", "Cướp tài sản" theo N3 án sơ thẩm xử.

Xét tính chất vụ án như trên là đặc biệt nghiêm trọng, liền một lúc bị cáo phạm 02 tội, 02 tội đều là đặc biệt nghiêm trọng. Giết người để giật nợ là động cơ đê hèn (điểm q khoản 1 Điều 123) giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm khác nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng (điểm e khoản 1 Điều 123) giết người do tức giận – mang tính chất côn đồ (điểm n khoản 1 Điều 123). Bị cáo phạm tội có 03 tình tiết định khung của khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội "Cướp tài sản" thuộc điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Giết người để giật nợ, để cướp lấy tài sản là tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; xã hội luôn lên án, mọi người đều căm phẫn - đối với loại

tội phạm này, nên cần phải được nghiêm trị. Khi định tội, lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Tử hình về tội Giết người và 09 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 tội là Tử hình. Xử phạt bị cáo mức án trên là đúng tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt như bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài cấp sơ thẩm xem xét, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Văn C (Khang).

Áp dụng các điểm n, e, q khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 168; Điều 40; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 55; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C (K) Tử hình về tội "Giết người" và 09 (chín) năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Văn C (K) phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Văn C (K) theo Quyết định tạm giam số 283/2020/HSPT-QĐTG ngày 16/6/2020 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/6/2020 bị cáo được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin Chủ tịch nước ân giảm án Tử hình cho bị cáo.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Cao Văn C (K) phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2020./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-17).

Tô Chánh Trung

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung